TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2024/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 29 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 302/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: số B N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hữu Thành N – Chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đ – Phòng G. Theo Quyết định số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Hồng T – Chức vụ: Phó Phòng giao dịch Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đ – Phòng G theo Giấy ủy quyền số 02/2024/GUQ-PGDHN ngày 02/01/2024.

Địa chỉ: số E H, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966;
2. Bà Trịnh Thị T1, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Hồng T và bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị T1 tự nguyện thỏa thuận:

Ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị T1 tự nguyện thống nhất liên đới trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/02/2024 là 352.809.792đ (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi hai triệu tám trăm lẻ chín nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng). Trong đó nợ tiền gốc là: 300.000.000đ (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng) và tổng tiền lãi 52.809.792đ (Năm mươi hai triệu tám trăm lẻ chín nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng).

"Kể từ ngày 22 tháng 02 năm 2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

Ngân hàng TMCP S không yêu cầu và không tranh chấp gì với ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị T1 về hợp đồng thế chấp tài sản trong vụ án này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Hồng T và bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị T1 tự nguyện thỏa thuận:

+ Ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị T1 tự nguyện chịu 8.820.000đ (Tám triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP S được nhận lại 8.695.000đ (Tám triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001776 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

- Về chi phí tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Hồng T và bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị T1 tự nguyện thỏa thuận:

+ Ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị T1 tự nguyện chịu chi phí thẩm định là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để trả lại cho Ngân hàng TMCP S đã tạm ứng trước và đã chi xong. Phần còn lại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) Ngân hàng TMCP S được nhận lại và đã nhận lại xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo